

Số: /QĐ-UBND

Mộ Đức, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm  
và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/01/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008; số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm (CGC) giai đoạn 2019 - 2025; số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt “Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM) giai đoạn 2021 - 2025”; số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) giai đoạn 2020 - 2025; số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030; số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030; số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030;*

*Căn cứ các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 5824/BNN-TY ngày 22/8/2023 về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm năm*

2024; số 6060/BNN-TY ngày 31/8/2023 về việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh; số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh; số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh; số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh; số 523/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020; số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh; số 59/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh dại giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn tỉnh; số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1817/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện: Số 299/QĐ-UBND ngày 18/2/2020 của UBND huyện Mộ Đức ban hành Kế hoạch thực hiện “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn huyện Mộ Đức; Số 4020/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện Mộ Đức, Số 4759/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Mộ Đức; số 851/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn huyện Mộ Đức; Kế hoạch 64/KH-UBND ngày 8/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống Dại giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn huyện Mộ Đức;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND huyện Mộ Đức về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 09/TTr- NNPTNT ngày 16/01/2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024, với các nội dung sau:

1. Tên kế hoạch: Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024.

2. Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Đối tượng, tỷ lệ, địa bàn và thời gian thực hiện tiêm phòng

TT	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ và địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bệnh LMLM gia súc	Trâu, bò từ: 04 tuần tuổi trở lên hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm.	- Đợt 1: Tháng 5/2024 - Đợt 2: Tháng 11/2024 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
2	Bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm từ 2 tuần trở lên	Tỷ lệ tối thiểu 80% diện tiêm.	- Đợt 1: Tháng 4/2024 - Đợt 2: Tháng 10/2024 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
3	Bệnh Đại động vật	Chó, mèo từ 2 tháng tuổi trở lên	Tỷ lệ đạt tối thiểu 70% diện tiêm.	- Tiêm đại trà vào tháng 5/2024. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
4	Bệnh VDNC trâu bò	Trâu, bò, bê, nghé mọi lứa tuổi, kể cả con mẹ mang thai	Tỷ lệ đạt tối thiểu 80% diện tiêm.	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 3/2024; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
5	Bệnh DTLCP	Theo hướng dẫn của nhà sản xuất	Tỷ lệ đạt tối thiểu 80% diện tiêm.	- Tiêm theo lứa tuổi và đúng đối tượng.
6	Bệnh THT trâu bò	Trâu, bò từ 6 tháng tuổi trở lên	Tỷ lệ đạt tối thiểu 80% diện tiêm.	- Tiêm đại trà 1 đợt/năm vào tháng 6/2024; - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
7	Bệnh DTL cổ điển	Lợn từ 5 tuần tuổi trở lên		- Đợt 1: tháng 4/2024. - Đợt 2: 10/2024. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
8	Bệnh tai xanh	Lợn nái, đực giống	Tỷ lệ đạt tối thiểu 80% diện tiêm.	Khi có dịch xảy ra

## 4. Vắc xin sử dụng tiêm phòng

TT	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng
1	Bệnh Cúm gia cầm	Theo chỉ đạo của Cục Thú y và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo quy định của nhà sản xuất.
2	Bệnh LMLM gia súc		
3	Bệnh VDNC trâu, bò		
4	Bệnh DTLCP		
5	Bệnh THT trâu bò		
6	Bệnh Dịch tả lợn cổ điển		
7	Bệnh Đại động vật		

## 5. Nhu cầu và nguồn vắc xin tiêm phòng năm 2024

TT	Vắc xin	Đơn vị tính	Tổng cộng	Trong đó nguồn vắc xin		
				Tỉnh mua	Huyện mua	Xã và người chăn nuôi mua
1	Cúm gia cầm	Liều	<b>284.000</b>	284.000		
2	LMLM	Liều	<b>39.850</b>	23.250	7.600	9.000
3	Viêm da nổi cục	Liều	<b>25.063</b>	5.600	19.463	
4	Dịch tả lợn Châu Phi	Liều	<b>36.190</b>		21.714	14.476
5	Bệnh THT trâu bò	Liều	<b>20.023</b>			20.023
6	Bệnh Dịch tả lợn cổ điển	Liều	<b>57.600</b>			57.600
7	Dại	Liều	<b>2.150</b>			2.150

## 6. Nhu cầu và loại hóa chất khử trùng và diệt côn trùng

TT	Hóa chất	Đơn vị tính	Tổng cộng	Trong đó nguồn hóa chất		
				Tỉnh mua	Huyện mua	Xã và người chăn nuôi mua
1	Chăn nuôi	Lít	<b>4.770</b>	4.770		
2	Nuôi Trồng	kg	<b>3.500</b>		3.500	

## a) Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn:

- Khử trùng định kỳ: 2 đợt/năm theo chỉ đạo của UBND huyện.
- Tiêu độc khử trùng các ổ dịch: Tại các ổ dịch.
- Hóa chất khử trùng: Loại có khả năng tiêu diệt hầu hết mầm bệnh.
- Hoá chất Diệt côn trùng: Loại có khả năng tiêu diệt côn trùng hút máu, phun hoá chất phòng chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò.

## b) Phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản:

- Tiêu độc khử trùng các vùng nuôi trồng thủy sản.
- Hóa chất khử trùng: Loại có khả năng tiêu diệt mầm bệnh.

## 7. Nội dung chi

a) Tiêm phòng các vắc xin cho gia súc, gia cầm

a.1) Mua vắc xin tiêm phòng:

- Vắc xin cúm gia cầm: Ngân sách tỉnh mua 100%
- Vắc xin LMLM: Ngân sách tỉnh, huyện, xã và người chăn nuôi chi trả.
- Vắc xin tai xanh: Ngân sách tỉnh.
- Vắc xin dại: Người chăn nuôi chi trả.
- Vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò: Ngân sách xã và người chăn nuôi chi trả.
- Vắc xin dịch tả lợn cổ điển: Ngân sách xã và người chăn nuôi chi trả.
- Vắc xin dịch tả lợn Châu Phi: Ngân sách huyện, xã và người chăn nuôi

chi trả.

- Vắc xin viêm da nổi cục: Ngân sách tỉnh, huyện mua.

a.2) Bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng

- Tiêm phòng cúm gia cầm, lở mồm long móng, dại, THT trâu, bò, dịch tả lợn cổ điển, dịch tả lợn Châu phi, Viêm da nổi Cục: Người chăn nuôi chi trả.

- Tiêm phòng tai xanh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

a.3) Bồi dưỡng cán bộ huyện, xã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản phân công chỉ đạo tiêm phòng và những chi phí khác phục vụ cho công tác tiêm phòng vắc xin.

b) Tiêu độc khử trùng

UBND cấp huyện: Tổ chức mua thêm hóa chất từ ngân sách huyện sau khi khấu trừ nguồn hóa chất tỉnh hỗ trợ và hỗ trợ các chi phí khác thực hiện tiêu độc khử trùng.

c) Giám sát

UBND cấp huyện: Tổ chức giám sát công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu độc và dịch bệnh tại địa phương.

d) Thông tin tuyên truyền

UBND cấp huyện: Tập huấn về kỹ thuật tiêm phòng vắc xin và phòng chống dịch bệnh cho thú y viên và người chăn nuôi từ nguồn ngân sách cấp huyện.

đ) Kiểm tra công tác phòng, chống dịch:

- Các cấp, ngành tùy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện kiểm tra công tác phòng, chống dịch.

- Tổ chức kiểm tra nguồn vắc xin, hóa chất sử dụng theo Phương án số 1683/PA-UBND, ngày 01/12/2022 của UBND huyện Mộ Đức về việc Quản lý thuốc thú y từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện Mộ Đức.

e) Chống dịch khi có dịch xảy ra:

\* Nội dung chi:

- Tùy theo dịch bệnh xảy ra, căn cứ vào mức độ, quy mô, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh, phòng NN&PTNT phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng kế hoạch chống dịch, gửi phòng Tài chính- Kế hoạch huyện thẩm tra, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn kinh phí dự phòng ngân sách cấp mình để chi phục vụ công tác chống dịch trên địa bàn; kết thúc chống dịch hoặc cuối năm, tổng hợp kinh phí thực hiện theo thực tế và chế độ tài chính quy định hiện hành gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm tra, trình UBND huyện quyết định bổ sung kinh phí cho UBND các xã, thị trấn (*phần kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ*).

\* Định mức chi: Định mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch thực hiện theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh, số 1989/QĐ- UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

*Lưu ý:* Những trường hợp chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng không chấp hành tiêm phòng theo Kế hoạch của ngành Thú y; chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản không thực hiện đúng các hướng dẫn của ngành chức năng như không kiểm dịch con giống, không nuôi đúng lịch thời vụ,... và chủ cơ sở chăn nuôi với quy mô trang trại không khai báo chăn nuôi theo quy định để xảy ra dịch bệnh buộc phải tiêu hủy thì chủ cơ sở sẽ không được hỗ trợ thiệt hại.

## 8. Nguồn kinh phí

Ngân sách huyện, xã chi cho các mục:

- Bồi dưỡng cán bộ cấp huyện, xã tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch.

- Mua vắc xin, hóa chất dụng cụ, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch bằng ngân sách cấp huyện sau khi khấu trừ phần ngân sách tỉnh cấp, cụ thể như sau:

+ Đối với vắc xin Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục, ngoài số lượng vắc xin tỉnh mua, sử dụng ngân sách cấp huyện và huy động lực lượng người dân chăn nuôi mua số lượng vắc xin còn thiếu để đủ vắc xin tiêm phòng đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng theo quy định.

+ Đối với vắc xin tiêm phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi ngân sách cấp huyện đảm bảo 60% kinh phí, ngân sách xã và người chăn nuôi 40% kinh phí mua số lượng vắc xin so với nhu cầu.

- Hội nghị, tập huấn, thông tin tuyên truyền

- Thống kê, quản lý đàn vật nuôi, giám sát dịch tễ, xử lý ổ dịch.

- Chi phí vận chuyển, bảo quản vắc xin từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tiền hóa chất, vật tư, nhân công, thuê dụng cụ, phương tiện,... chống dịch.

- Hỗ trợ gia súc, gia cầm bị phản ứng sau tiêm phòng.

## 9. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí :

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Vắc xin	Nguồn ngân sách			Tổng cộng
		Tỉnh mua	Huyện mua	Xã và NCN	
1	Vắc xin bệnh Cúm gia cầm	170.400			<b>170.400</b>
2	Vắc xin bệnh LMLM	482.438	157.700	186.750	<b>826.888</b>
3	Vắc xin bệnh Viêm da nổi cục	204.400	710.400		<b>914.800</b>
4	Vắc xin bệnh Dịch tả lợn Châu Phi		1.498.266	998.844	<b>2.497.110</b>
5	Vắc xin bệnh THT trâu bò			103.118	<b>103.118</b>
6	Vắc xin bệnh Dịch tả lợn cổ điển			288.000	<b>288.000</b>
7	Vắc xin bệnh Đại			36.550	<b>36.550</b>
8	Thăm định giá		3.300		<b>3.300</b>
9	Lập thủ tục hồ sơ mời thầu		5.000		<b>5.000</b>
11	Mua phiếu TP LMLM		2.432		<b>2.432</b>
10	Hóa chất chăn nuôi	787.050			<b>787.050</b>
12	Hóa chất nuôi trồng thủy sản		266.000		<b>266.000</b>
13	Sơ kết, tổng kết công tác tiêm phòng, TĐKT		14.000		<b>14.000</b>
14	Vận chuyển, bảo quản vắc xin, hóa chất		16.000		<b>16.000</b>
15	Hỗ trợ BCĐ kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch ngày thứ 7, CN và ngày Lễ, Tết		25.000	32.000	<b>57.000</b>
16	Hỗ trợ phản ứng sau tiêm phòng		50.000		<b>50.000</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.644.288</b>	<b>2.748.098</b>	<b>1.645.262</b>	<b>6.037.647</b>

\* Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024 là **6.037.647.000 đồng** (Sáu tỷ không trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 1.644.288.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 2.748.098.000 đồng.
- Ngân sách xã và người chăn nuôi tự chi trả: 1.645.262.000 đồng.

(Ngân sách huyện, xã: Sử dụng kinh phí từ nguồn dự phòng chi để phục vụ công tác phòng chống dịch năm 2024).

(Số lượng tiêm phòng gia súc, gia cầm cụ thể từng địa phương được thực hiện theo Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND huyện Mộ Đức về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024.)

## **Điều 2.** Phương thức cấp phát và thanh quyết toán kinh phí

### 1. Về vắc xin, hóa chất:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện việc mua, tiếp nhận và

phân bổ vắc xin, hóa chất phòng, chống dịch theo Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024 được phê duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được quyền điều chỉnh vắc xin tiêm phòng, hóa chất khử trùng tiêu độc phân bổ cho các địa phương theo thực tế phát sinh trên địa bàn huyện để công tác phòng, chống dịch bệnh đảm bảo hiệu quả.

- UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về số lượng gia súc, gia cầm thuộc diện tiêm phòng và cơ sở tiêu độc khử trùng năm 2024 trên địa bàn quản lý, chủ động đăng ký với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và tiếp nhận các loại vắc xin, hóa chất do tỉnh, huyện cấp để triển khai kế hoạch tiêm phòng đúng tiến độ theo Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt.

## 2. Về kinh phí:

- Đối với nguồn kinh phí giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng chế độ tài chính theo quy định hiện hành của nhà nước; trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh dự toán, thì tổng hợp gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện xem xét theo quy định.

- UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng kinh phí theo phân cấp và theo thẩm quyền.

3. Thanh quyết toán kinh phí: Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024 phải đúng theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt; cơ chế, chính sách hiện hành và hồ sơ chứng từ có biểu mẫu theo quy định.

Kết thúc công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện, xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

## **Điều 3.** Tổ chức thực hiện

### 1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Chủ trì phối hợp với Trung tâm DVNN huyện phân bổ các loại vắc xin, trang thiết bị vật tư, hoá chất cho các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024 và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định.

### 2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Chủ động đăng ký trực tiếp với Chi cục Chăn nuôi & Thú y Quảng Ngãi để tiếp nhận, cấp phát và hướng dẫn sử dụng các loại vắc xin, trang thiết bị hoá



chất tinh cấp đúng quy trình, đúng mục đích, tránh thất thoát gây lãng phí. Đồng thời đề nghị tập huấn, mua dụng cụ, vật tư, vắc xin, văn phòng phẩm phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024 theo kế hoạch đã được phê duyệt, đúng quy định.

### 3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn để kịp thời phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024. Đồng thời chịu trách nhiệm kiểm tra duyệt quyết toán kinh phí, tổng hợp kinh phí phòng, chống dịch và tham mưu UBND huyện báo cáo kịp thời cho Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy định.

### 4. UBND các xã, thị trấn

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn huyện Mộ Đức năm 2024, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2024 trên địa bàn đạt hiệu quả.

5. Các thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật ở huyện căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tích cực chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giúp đỡ các địa phương thực hiện tốt kế hoạch này; tổng hợp báo cáo phản ánh kịp thời những vướng mắc cho thường trực BCD PCDBĐV của huyện ( thông qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện)

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Sở NN và PTNT tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục CN&TY tỉnh Quảng Ngãi;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, PCT (NL) UBND huyện;
- VP: C, PVP; CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Thanh**